

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 9 - 2023.

V/v “Ly hôn giữa bà Nh và ông H”.

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Bá

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thu

2. Bà Phan Thị Thanh Dung

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 223/2023/TL.ST - HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn PQ 2, xã TMD, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- **Bị đơn:** Ông Võ Văn H, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn PQ 2, xã TMD, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2023, bảng trình bày ngày 07/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Nh khai nhận: Bà Lê Thị Nh và ông Võ Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã TM, huyện NT vào ngày 16/9/2002. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là chồng bà đi làm nghề sơn nước nhưng nợ nần do cờ bạc. Sau đó chồng bà bỏ nhà ra Đà Nẵng làm việc nhưng cả năm không về, kể cả ngày tết và ngày đám trong gia đình. Bà Nh đã nhiều lần liên lạc, khuyên bảo ông H quay về để giải quyết và xây dựng gia đình lo cho con. Tuy nhiên, ông H không những không về mà còn gọi điện thoại hăm dọa, chửi mắng thậm tệ. Năm 2018, bà Nh đưa con về nhà mẹ ruột để ở và nuôi con ăn học đến khi trưởng thành. Hiện tại,

bản thân bà Nh nhận thấy vợ chồng đã không chung sống nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, bà gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có một con chung tên là Võ Văn Th, sinh ngày 05/7/2003. Hiện nay con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2023 và hòa giải tại Tòa án ông Võ Văn H khai nhận: Ông Võ Văn H và bà Lê Thị Nh có quan hệ hôn nhân tự nguyện và đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Trong quan hệ vợ chồng không có mâu thuẫn, bản thân ông không cờ bạc như bà Nh khai nhận. Ông H thừa nhận có nợ nhiều người nhưng do kinh doanh, làm ăn thua lỗ chứ không phải do cờ bạc. Năm 2017, ông H đi làm ở Đà Nẵng chứ không như lời bà Nh khai nhận là bỏ nhà đi, bản thân ông cũng không đánh đập, chửi mắng vợ con. Hiện tại vợ chồng không sống chung đã nhiều năm mà nguyên nhân là vợ ông tự ý bỏ về nhà cha mẹ đẻ chứ không phải là do mâu thuẫn vợ chồng. Nay, bà Nh gửi đơn xin ly hôn, ông H không đồng ý ly hôn vì ông cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung tên là Võ Văn Thuận, sinh ngày 05/7/2003. Con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không đề nghị tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; nguyên đơn đã chấp hành pháp luật tố tụng theo quy định. Bị đơn ông H vắng mặt lần thứ hai khi Tòa án mở phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông H là đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày, lời khai nhận của đương sự cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được thấy rằng tình trạng hôn nhân của bà Nh và ông H là không hạnh phúc, mâu thuẫn nghiêm trọng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nh. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho bà Nh được ly hôn ông H; Về con chung, tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bà Lê Thị Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ Văn H có địa chỉ cư trú tại xã TMD, huyện NT, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo thẩm quyền quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn ông Võ Văn H nhưng đây là lần triệu tập thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Nh và ông Võ Văn H kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ, huyện Núi Thành vào ngày 16/9/2002. Do vậy, hôn nhân giữa bà Lê Thị Nh và ông Võ Văn H là hôn nhân hợp pháp. Bà Lê Thị Nh và ông Võ Văn H đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng từ năm 2017 thì không chung sống với nhau mà nguyên nhân là do ông H gây ra nợ nần nên bỏ đi làm ăn xa nhà không quan tâm, chăm sóc vợ con, gia đình. Hội đồng xét xử nhận định rằng vợ chồng bà Nh, ông H đã không chung sống nhiều năm, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên có căn cứ để thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận cho ly hôn theo yêu cầu của bà Lê Thị Nh.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Nh và ông Võ Văn H có 01 con chung tên là Võ Văn Th, sinh ngày 05/7/2003. Hiện tại, con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định “*về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Nh và ông Võ Văn H

2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Võ Văn Thuận, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2003. Con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ - ST: Bà Lê Thị Nh phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000144 ngày 07/8/2023 của Chi cục thi hành án huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Bà Nh đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Bà Lê Thị Nh có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/9/2023).

Ông Võ Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Núi Thành
- Các đương sự
- Thi hành án.
- UBND xã TMD
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Công Bá